TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ- TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80 /2023/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hoà, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 05 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T** sinh năm 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn Tt, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

Sinh quán: Tổ dân phố N, P.B, thị xã D, Hà Nam.

* *Bị đơn:* Anh **Phạm Đức K**, sinh năm 1985

Sinh trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện U, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức K có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc Huyền T, sinh ngày 21/02/2012 và cháu Phạm Trí D, sinh ngày 02/11/2015. Giao chị Nguyễn Thị Thêm chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả 2 cháu Phạm Ngọc Huyền T và Phạm Trí D; Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Trí D mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu D trưởng thành hoặc chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức K đều xác nhận việc tự phân chia nên không yêu cầu tòa xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). (Theo Biên lai thu số 0057991 ngày 11/5/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ứng Hoà).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ứng Hòa;*
- *Chu cục THADS Ứng Hòa;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến